

Duyên Anh
NHÀ VĂN. TÁC PHẨM. CUỘC ĐỜI

Nguyễn Mạnh Côn,
người đi đâu?

VAO ĐÀU

(A) Vũ Trọng Phụng, kiệt kiệt của Số đỏ. Có thể lòng ghen mã nói rằng, ông là nhà văn uổng kết chết trước lòng của những thế kỷ trước. Và, những thế kỷ sau, không ai theo kịp ông. Chẳng có một tác phẩm nào đáng so sánh với Số đỏ, dấu chất trào lộng càng ngày càng phong phú. Xã hội Việt Nam, tình tử tiên chiến sang hân chiến, nỗi đắng cay của thân phận con người cay đắng bởi phân, nu cười khinh mạn, cười ra nước mắt phải kênh kiên hơn, phải chua xót hơn Vũ Trọng Phụng. Buồn quá và tủi thân quá, rờng rã 50 năm, Số đỏ vẫn đứng nguyên vị trí cũ. Như một dấu mốc rặng ngời của văn chương trào lộng. Dấu mốc của thời đại thêm phần lung linh màu sắc. Nó ngơ ngẩn mặt lại, chờ đợi bạn đồng hành. Chờ đợi hoài. Không thấy. Nó biến thành đại thụ muôn năm. Số đỏ đã đưa Vũ Trọng Phụng lên ngôi vị độc tôn trong văn học sử.

Chúng ta chỉ biết có thế. Để vinh tôn Vũ Trọng Phụng. Những gì tạo nên Giông tố, Lấy nhau vì tình, Vở đề, Cơm thầy cơm cô, Kỹ nghệ lấy Tây,... của Vũ Trọng Phụng, chúng ta không biết, không muốn biết, không thêm biết. Tội nghiệp cho nhà văn! Tội nghiệp cho chúng ta! Khi chúng ta thêm biết, ham biết, khát khao biết về cuộc đời riêng tư gần gũi tác phẩm của Vũ Trọng Phụng. Thì đã muộn màng. Sự muộn màng có một nguyên do: Ta quên nhất nhớ cái nhà văn ở chế độ Vũ Trọng Phụng viết về Vũ Trọng Phụng, ta quên đánh thức tâm hồn nhà xuất bản. Nên, như văn Vũ Trọng Phụng, tác phẩm Vũ Trọng Phụng bày ra, nhưng cuộc đời Vũ Trọng Phụng thiếu vắng. Như văn, tác phẩm, và cuộc đời dính liền với nhau. Hình như, với độc giả chúng ta đều xa lạ cuộc đời nhà văn, nhà thơ. Hình như, chúng ta chỉ bắt nước mắt rơi vì tiểu thuyết của nhà văn lỗi lạc. Hình như, chúng ta không để nước mắt rơi vì cuộc đời nhà văn thường thức. Tôi đã trách sai chúng ta. Có một hồi ký của nhà văn trái tuyệt nào đâu? Nhà văn Việt Nam, lúc đã thành danh, ngại ngần viết hồi ký của mình. Cho nên, chúng ta khó mà đoán được cái cảm hứng vắng mặt nào đã đẩy xa Nguyễn Tuân, Cầm Nguyễn Tuân biến thành người viết tùy bút hay nhất nước, trước kia và bây giờ. Chúng ta khó mà đoán được cái cảm hứng vắng mặt nào đã giúp nhà văn sáng tác truyện ngắn đề đời. Như Thạch Lam với Đêm ba mươi, Khải Hưng với Đọc truyện giờ tối, Bùi Hiển với Năm xưa, Tô Hoài với Nhà nghèo, Thanh Tịnh với Con số về nhà mẹ, Hồ Dzếnh với Nhà đông con. Và, nhà văn bằng hữu của nhà văn tầm tiếng cũng ngại ngần viết những cuốn sách chân thật về bạn mình. Do đó, chúng ta chỉ mừng rỡ ra nhà văn, nhà thơ bằng huyền thoại.

②

Rất tiêm hơi nhẹ vẫn đã viết về nhà văn lão đời, trong lòng báo Sài Gòn, hầu chiến. Chúng ta được đọc Vũ Bằng một bài ngắn ngủi Đốt lò hương cũ, tưởng niệm Vũ Trọng Phụng. Vũ Bằng tự nhận là thân nhất với Vũ Trọng Phụng, Vũ Đình Chi (Tâm Lang). Ba chàng họ Vũ đã nào đồng Hanoi một thuở. Đọc hết Đốt lò hương cũ của Vũ Bằng, dù là bạn chí thân với Vũ Trọng Phụng, chúng ta ngậm ngùi thấy: Vũ Trọng Phụng nghèo lắm. Ông làm tư chức cho một hãng buôn người Pháp, lương ít ỏi, ông phải viết văn thật nhiều mà không đủ sống. Trên vai ông, có ba nời, mẹ và vợ con. Ông gắng nhiều sức quá, đâm ra bị ho lao. Rồi, chết hẳn cơn trẻ. Một lần, nhà văn Lan Khai mời ông đi ăn cơm Tây, ông đã buồn rầu nói: Đời tôi, giá mỗi tuần được ăn cơm Tây một lần, chết tôi sẽ không khổ. Chúng ta chỉ biết thế, về cha mẹ của Xuân tóc đỏ, Văn tóc mai... Ở dân đó, chúng ta hiểu rõ về Lan Khai, tác giả lịch sử tiểu thuyết Cái hạt mận, Ai lên phố Cát... Lan Khai đã làm say mê độc giả thời đại ông, và thời đại chúng ta. Tiếc là ông đã lạc đường vào lịch sử, theo nhà văn Nguyễn Mạnh Côn, nên ông mới bị học trò ông mà cưỡng chủ nghĩa công sản, bắt ông bỏ vào rọ đàng, dìm ông chết sặc sụa dưới giếng sông. Ở Lan Khai, nhà văn, chỉ vì mở miệng vào lịch sử tranh đấu cho giống nòi mà chết thảm, chết không biết xác tấp vào bãi bỏ nạo, trong thời gian tranh đấu tranh sống của cách mạng 1946.

Văn năm 1946, nhà văn Khải Hưng đã, tay bị trời, chân bị trời, bị đập xuống giếng sông Nhuệ theo người "phản động" Phạm Thái. Ông cũng lạc đường vào lịch sử. Tác giả Nửa chừng xuân, Độc đường gió bụi, Thiếu tử, Tiền Sơn tráng sĩ... đã làm bao nhiêu phụ nữ ngày ngọt, đã làm cho cả Trường Quỳnh Như - Phạm Thái ngọt ngày ở cõi chết. Khải Hưng đã liú đờ. Không giống toan kết Tiền Sơn tráng sĩ. Phạm Thái thật tình quên luôn hoa Lê, tôi ngày say sưa, ngậm thở làm nhảm: Sống ở đường gian đánh chén chè, Chết về ăn phủ cấp kê kê, Diêm vương phán hỏi mang gì đó, Be. Đến nời, đồng chí Quang Ngọc - Nhi Nồng lặc đầu dấn nạo, bỏ đi. Đồng chí Nhật Linh trốn cách mạng, bỏ chức Bộ trưởng Bộ ngoại giao, sang Hồng Kông, bỏ rơi đồng chí Khải Hưng chết tức tưởi dưới giếng sông Nhuệ. Chúng ta chỉ biết thế, về Khải Hưng!

Còn Nhượng Tống đi ám sát ở Hanoi, vũng tề, thì sao? Nhà văn Nhượng Tống, tác giả tiểu thuyết Lan và Hữu, dịch giả siêu đẳng Sử ký Tư Mã Thiên, và bộ Nam hoa kinh của Trang Tử. Riêng bài tựa Nam hoa kinh của Nhượng Tống đã bắt kủ rồi. Vậy mà Nhượng Tống đã chết dưới căn đàng oan khỉ. Ai giết nhà văn Nhượng Tống? Công sản giết Nhượng Tống, vì Nhượng Tống có ý làm bộ trưởng triều đại quốc trưởng Bảo Đại, hay Vũ Hồng Khanh thu tiêu Nhượng Tống, vì chức Bộ trưởng Thanh niên đang nắm trong tay mình sẽ

3 vào tay Nhưông Tông? Thiên hạ còn từ từ chuyên này, hướng đi chuyên viết một cuốn sách viết về nhà văn tài hoa Nhưông Tông. Tôi mới nhắc 4 nhà văn, mà cuộc đời của họ tôi biết số số bằng những Đốt lò huồng cũ. Nguyễn Bích, Tô Hoài, Trần Huyền Trân, Thạch Lam, Thềm Tâm, Nguyễn Hồng..., tôi mù tịt. Trách nhiệm này của tiên chiến, và lỗi lầm này của tiên chiến. Chúng ta không có quyền oán trách, mà chỉ âm thầm tiếc nhớ. Thời đại đã trôi đi, chúng ta có muốn ngược giờ tìm lại cuộc đời của nhà văn đã để lại những bên bờ văn chương cũ, chẳng được. Nhắc lại nhằm mục đích ôn cố tri tân. Có thể thôi.

Thời đại của tôi tính từ 1954, và chấm dứt từ 1975. Nói về văn chương, chỉ nói về văn chương miền Nam, nơi tôi đã trưởng thành cũng như bứt leo dòn ngoạn mục của tiểu thuyết, thi ca. Tôi sinh ra ở miền Bắc, viết văn ở miền Nam. Hai mươi năm gần gũi, mà miền Nam đủ thời gian làm văn chương thăng hoa vùn vút. Chưa phải toàn thiên, toàn mỹ, vì chưa phải chính văn. Nhưng, nó là văn chương đích thực, muôn màu muôn sắc, dù ở miền Nam, các đề do ghét đắng ghét cay văn chương, và chỉ sợ nó phồn thịnh, gây sao. Đáng lẽ, văn chương không nảy nở được ở vùng đất độc tài, quân phiệt điển hình. Trái lại, như cây muốn trở bông gặp, văn chương bỗng loạt tung ra. Ấy là nhờ thời tiết lãng mạn, không khí lãng mạn, cảnh tượng lãng mạn, đất lãng mạn, người lãng mạn, mùa lãng mạn, nắng lãng mạn, gió lãng mạn, chim muông lãng mạn..., thành thử, văn chương cũng lãng mạn theo, biến vùng đất miền Nam thành vũ trụ văn chương lãng mạn. Nếu nói như thi sĩ Đông Hồ, hôm vua Nguyễn văn Thiệu đãi tiệc văn nghệ ở tại dinh Độc lập, và tuyên bố giải thưởng văn chương đã thành lập, và sẽ phát cho người trúng giải, thời này giống lệt thời thịnh Đường, khi ông ngắt cành hoa đào, khoan khoái mỉm cười, quả thật, thời này như thời thịnh Đường! Vì, ông Đông Hồ già rồi, không viết tiểu thuyết, không làm thi ca, nên không quen biết số kiến duyệt, số phối hợp nghệ thuật! Ông Đông Hồ làm tiền phát, giá này, thời vua Nguyễn văn Thiệu hơn thời thịnh Đường. Thi đúng nhất. Thời thịnh Đường, vua Đường Minh Hoàng đâu biết làm thơ? Quân thần đâu biết làm thơ? Thời này, vua Nguyễn văn Thiệu không biết làm thơ, đã đành, ~~thời~~ giai cấp thống trị viết văn, làm thơ rất hào hùng. Thi sĩ thủ tướng Trần văn Hưng xuất bản thi phẩm Ngôi buồn gần dài dài lẫn tẩn. Thi sĩ tổng trưởng Lao động Huỳnh Hữu Nghĩa xuất bản thi phẩm Thơ Huỳnh Hữu Nghĩa. Thi sĩ tổng lý phủ tổng thống Đoàn Thêm xuất bản thi phẩm Nhạc đề. Văn sĩ tổng giám đốc thông tin Nguyễn văn Tạo xuất bản tập truyện Chiếc bóng bóng lơ. Văn văn. Ở một thời đại thanh bình toàn diện, thống trị học đời làm văn nghệ, công việc đáng khen. Ở một thời đại loạn ly tứ phía,

(4) thông tri học đời làm văn nghệ, công việc đến đến mắt nước. Mà thời, nhắc tới văn nghệ thông tri, văn nghệ thì lại làm gì? Hãy nói về nhà văn, nhà thơ của chúng ta chấp cánh cho văn chương bay bổng lên cao, cao vút, ở vùng trời miền Nam.

Những nhà văn, nhà thơ của chúng ta hiện diện ở miền Nam 1954, kể luôn nhà văn, nhà thơ vùng Tê, và không quên trở về, thuộc thể lệ văn chương 1954 - 1975. Chúng ta thấy Sơn Nam chơi đang trong Hồng rừng Cù Mau, Chim quyền xuống đất; Bình Nguyên Lộc nức nở trong Rừng mắm, Đỏ dọc; Vũ Khắc Khoan kênh kieu trong Thần thập nữ, Thần Cát Tù Hãn; Đoàn Quốc Sĩ u hoài trong Giữ vàng giữ ngọc, Giờng sông định mệnh; Hoàng Hải Thủy vờ vờ trong phóng si; Thanh Nam bông bè trong tiểu thuyết; Trần Tuấn Kiệt theo từng trong thi ca... Người người, lớp lớp lần mình vào văn nghệ với tâm niệm làm mới văn chương, làm lạ văn chương, mỗi ngày mỗi đổi sắc. Nếu ở Việt Nam có chu kỳ đẹp nhất, kỳ nhất, ngoạn mục nhất, lãng mạn nhất cho thi ca và âm nhạc, chúng ta phải kể đến tôn sùng chu kỳ 1946 - 1950, chu kỳ toàn dân không chiến chống Pháp. Chúng ta kể sơ qua Bác Sơn, Sông Lô của Văn Cao; Nhớ thanh Tô, Tạ tử của Tô Vũ; Đường về làng tôi, Những hình bóng qua của Việt Lang; Tiếng hát quay tờ của Tô Phác; Ba Vũ mở cao của Quang Dũng; Nụ cười sơn cước của Tô Hải... Đây là về âm nhạc. Thơ La của Vũ Anh Khanh; Thần đồng của Trần Trung Thông; Nhật tở của Yên Thảo; Màu tím hoa sim của Hữu Loan; Đời mắt người Sơn Tây của Quang Dũng, Bên kia sông Đuống của Hoàng Cầm... Đây là về thi ca. Thi phải trê hào mã tôn sùng chu kỳ 1954 - 1975, chu kỳ sáng chói tiểu thuyết của miền Nam. Sáng chói bằng hành văn. Sáng chói trong tư tưởng. Chúng ta viết hoa TIỂU THUYẾT và NHÀ VĂN, để khởi phau lòng tiểu thuyết, và nhà văn. Đất không lãng mạn, cỏ cây không lãng mạn, người lãng mạn cũng khó viết tiểu thuyết bay bổng. Đất lãng mạn, cỏ cây lãng mạn, người không lãng mạn nếu viết, tiểu thuyết nó chỉ là đá trên mặt đất. Cho nên, muốn viết tiểu thuyết như tiểu thuyết miền Nam chu kỳ 1954 - 1975, miền Bắc cam danh mắt với chục năm mới học nói cách hành văn, và tư tưởng bồi khởi, trong tiểu thuyết. Người ta chê bỏ nhất thời rằng, tất cả mọi sản phẩm ở miền Nam đều đời trụ, phản động. Nhất là văn chương. Nhưng, chúng ta đoan quyết, ngày nào đó, tiểu thuyết icip hướng trăm của miền Nam, người ta sẽ gởi đầu giường làm kim chỉ nam. Bây giờ, tiểu thuyết chu kỳ 1954 - 1975 đã tạo thành một cõi, bay lên trời như mây xây thành, làm vinh dự cuộc đời chúng ta. Cái gì nặng trĩu như đá tảng, không bay cao, và đi xa được. Chỉ có tiểu thuyết đáng giá mới chấp cánh phiêu bồng vạn ngữ.

Tôi đã nghĩ tới những nhà văn, nhà thơ làm giàu cho chữ nghĩa

⑤, làm bằng hoa cho văn chương. Và, tôi định viết cuốn sách đầu tiên về nhà văn Bình dị, và kẻ ái Sơn Nam. Nghĩ lại, thấy mình không thêm thiết với Sơn Nam, nhà văn miền Nam gốc, sợ rằng, mình sẽ nhận định văn chương của tác giả Chim quyền xuống đất hơn là gom góp những mẫu đời vui buồn của ông. Tôi thấy, một nhà văn không bao giờ nên phê bình chủ quan, hay kẻ khác quan như văn khác. Về tác phẩm. Hãy để cho phê bình gia chuyên nghiệp. Một nhà văn cũng không bao giờ nên viết văn học sử thời thường. Hãy để cho văn học sử gia đời sau. Trừ phi, nhà văn nóng lòng vào văn học sử, với viết văn học sử, và cho mình, và bạn bè cũng vào văn học sử! Chuyên nghiệp chỉ buồn cười, nếu không nhắm mắt giần dử. Tôi không viết về Sơn Nam nữa. Năm 1974, nhà văn Nguyễn Mạnh Côn, và nhà văn Chu Tử đã, hình như, gác bút viết văn. Chu Tử là nhà văn hiện tượng trong văn chương Việt Nam. Tiểu thuyết Yêu là hiện tượng Chu Tử. Nguyễn Mạnh Côn là nhà văn chính trị, rồi triết học. Tập truyện Kỹ hoa tử và tiểu thuyết Mười tình mẫu hoa đào là vóc dáng Nguyễn Mạnh Côn. Tôi lại định viết những mảnh đời sâu nảo, và vui tươi khi hai ông làm báo, viết văn; những nguyên do nào kích đẩy hai ông vào lãng văn, thân báo... Nguyễn Mạnh Côn là nhà văn đầu tiên tôi gặp gỡ, ở mãi trong đời viết văn của tôi, ở mãi hồn tôi. Chu Tử, tôi quen biết tại nhà Nguyễn Mạnh Côn năm 1963, và tôi viết cho Thanh Dân, Trần Dân, những ngày dài ông thuê mướn sét báo, sau khi Sông bị đóng cửa. Trở nên thân thiết hai người, chuyên gì riêng tư hai ông cũng kể cho tôi nghe. Viết về hai ông, tôi thoải mái. Nhưng tôi có hai nỗi sợ. Thứ nhất: Những bài di nghị của đồng nghiệp, bảo tôi cố bám thân tưởng mà leo lên vinh quang. Thứ hai: Trình độ của tôi còn non kém, tuổi đời của tôi vắt ra sữa. Tôi đành bỏ ý định, chớ ngày mai. Ngày mai, 30-4-1975, tôi không có dịp viết nữa.

Tháng 10 - 1983, tôi viết biên sang Pháp. Thấy ngay cái nghịch cảnh nhà văn, nhà báo chuyên nghiệp phải chống chọi. Chống chọi và thiếu chốn. Đến năm 1988, nhờ bị xụi chân, liệt tay phải, tôi được chính phủ Pháp nuôi bảo cô. Bởi vậy, cảnh thiếu thôn của nhà văn về chiều hết đường đe dọa. Tôi tập viết bằng tay trái, cứ thanh thời tôi viết văn theo ý muốn của tôi, mặc kệ đồng nghiệp thị phi. Bây giờ, tôi đã có ngọt ghết 80 tiểu thuyết, 2 tập thơ đã xuất bản. Ngoài ra, tôi còn 4 tiểu thuyết do Belfond, và Fayard ấn loát. Tôi đã đủ trình độ viết về Thanh Nam, Hoàng Anh Tuấn, Hoàng Hải Thủy... Nếu cao hứng, viết về Văn Cao, Lam Phương, Lê Thu, Kim Tước. Cả cuốn. Với xuyết soát 60 tuổi, tuở thân đang đời ngoài kia, tôi sẽ viết cho cả văn hữu chết rồi, và văn hữu còn sống mắt ruột. Đọc sách của nhà văn viết về cuộc đời nhà văn bằng hữu, tôi nghĩ, còn rút ra những câu nói. Để nhớ. Mỡ,

- ⑥ hiện nay, trên thị trường chữ nghĩa, nhem nhảm hơi kỹ của chế công, chủ kiết, đời họ chẳng có chi đáng đọc.

Nhà Nam Á mới xuất bản loại sách tôi đã nói. Để tỏ lòng biết ơn nhà văn, nhà thơ để các cung phục vụ văn chương, để làm mới nên xuất bản, để độc giả vui thích và tưởng niệm, để nhàn gian hết cho nhà văn, nhà thơ vào huyền thoại. Nam Á phát biểu thế. Không hiểu tại sao, tôi và Nam Á cũng chung một tâm sự. Tôi đồng ý ngay. Tác phẩm Nguyễn Mạnh Côn, người đi đâu? là tác phẩm thứ nhất trong tủ sách Nhã văn, Tác phẩm, một đời. Tôi được vinh dự vẹn mãn. Sau tôi, các nhà văn khác sẽ tiếp tục làm công việc này. Một cách hùng thú.

Le Plessis Robinson

23-9-93

D.A.

DuyentAnh

1993